Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh Hữu Dư y – 23/06/2024

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.

Có một tin vui cũng là tin buồn. Tin vui là đây là bài kinh cuối cùng của cuốn 1, tin buồn là bà con phải mua cuốn 2. Tại có một vài bà con ỷ y nghĩ cuốn này nó lâu lắm chứ thật ra là mau lắm. Bà con cứ dò đi, một cuốn như vậy là 500 trang, in 2 mặt vậy thì còn 250 mà chia theo tựa kinh thì không còn bao nhiêu hết. Nói tin buồn là nói đùa thôi, thật ra nó hay chỗ là sau khi bà con nghe xong bộ 5 cuốn này, phải nói nghe kỹ, chứ nghe lơ mơ thì uổng, thì bà con ít nhiều tự tin mình cũng đã bước chân trong chân ngoài vào trong kinh điển Nikaya.
Bên Bắc truyền có câu "trí tuệ như hải thâm nhập kinh tạng". Mình chưa được như hải, ít ra mình được như cái lu cũng đỡ. Người ta thâm nhập kinh tạng, mình mới chỉ chèo xa bờ chút thôi cũng đáng khích lệ.
Đây là bài cuối cùng của quyển Kalama 1, có nghĩa là bắt đầu từ tuần sau, chúng ta học Kalama 2.
Thưa bà con,
Trong bài kinh Hữu dư y này chúng ta có dịp biết một số chuyện, tôi cho là cần thiết:
Theo kinh điển Nam truyền chỉ có Thánh nhân mới chắc chắn không sa đọa. Cái gọi là Bồ Tát hễ ngày nào chưa chứng quả thánh tầng thấp nhất thì ngày đó cơ hội bị đọa rất là cao. Thí dụ mình thấy đức Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni, sau đời Phật Ca Diếp Ngài cũng phải lên lên xuống xuống, tức là cõi trời người và cõi đọa mấy lần. Bồ Tát Di Lặc cũng vậy. Dù theo kinh hiện tại ngài đang ở Đâu Suất nhưng cũng sẽ lên xuống mấy lần.
Cõi Đao Lợi – họ sống 1000 tuổi của họ. 1 ngày 1 đêm = 100 năm nhân loại. 1 tháng của họ cũng có 30 ngày, một năm cũng 12 tháng, trên đó không nói trên đó có nhuần. Họ sống 1000 tuổi như vậy.
Cõi Dạ Ma gấp đôi, 1 ngày 1 đêm = 200 năm nhân loại. Tuổi thọ 2000 tuổi cõi Dạ Ma.
Cõi Đâu Suất, đức Bồ Tát đang ở là 1 ngày 1 đêm = 400 năm nhân loại, tuổi thọ 4000 tuổi cõi Đâu Suất.
Kể ra thì nhiều nhưng không thấm gì so thời gian tới lúc Bồ Tát Di Lặc thành Phật. Thời gian đó dài lắm. Bà con hỏi dài là bao nhiêu? Không tin kinh thì thấy phong thần, nhưng kinh nói sao chúng tôi nói như vậy.
Kinh nói, tuổi thọ mình bây giờ 75, thời đức Phật 100, 100 năm giảm 1 lần, cho đến bây giờ người khỏe mạnh minh mẫn là 75. Nó tuột đến khoảng nào còn 10, chừng 3-5 tuổi có chồng rồi. 10 xong thì người ta biết tu hành rồi tăng lên, tăng đến 1 A-tăng-kỳ tuổi (10^140 - Nếu quy ra tỷ thì cõi Đâu Suất không thấm béo gì hết) nó tuột xuống tới 80.000 thì lúc đó Phật Di Lặc ra đời.
Cho nên, ba cái hội Long Hoa gì của miền Tây Nam Bộ do mình chế chứ trong kinh điển Pali không như vậy, nó như tôi vừa trình bày.
Có nghĩa là tuổi thọ Đâu Suất của ngài không là gì hết. Ngài tuyệt đối có đủ thời gian đi lên đi xuống 3 cõi 6 đường, đặc biệt không về cõi sống lâu như Phạm thiên, kiếp khác thì được nhưng trái đất này thì không, ngài không đủ thời gian mà về Phạm thiên nữa, Ngài chỉ quẩn quanh cõi Dục thôi. Khả năng bị đọa thì mấy địa ngục lớn như A tỳ, địa ngục không gian thì không vô, mấy địa ngục nhỏ nhỏ vẫn vô.
Bà con thế nào cũng hỏi: Tại sao tu lâu vẫn có cơ hội sa đọa ? Lâu là nói về thời gian. Chứ nói thực tế, trong luân hồi của mình, dầu là Bồ Tát nhưng cơ hôi gần bạn xấu rất cao, dầu ngài có khả năng tỉnh thức rất cao nhưng tập khí phiền não, sức mạnh bất thiện rất mạnh. Ai cũng như vậy hết; Dĩ nhiên,ngài so với mình thì ngài ngon lành rồi nhưng nói trên nguyên tắc nghiệp báo thì bất thiện của một vị Bồ Tát trước khi đắc đạo chuyện tạo các nghiệp để bị đọa nhiều lắm. Thí dụ, nói thẳng luôn, nghiệp gì? Thí dụ nghiệp xúc phạm hiền thánh -có những kiếp sinh ra gặp người ta tu hành mình ghét, hoặc mình tấn công tập thể.
Có 2 đối tượng chạm vào rất là phiền, đó là: Cá nhân đức độ hoặc tập thể; dầu tập thể không ra gì nhưng tập thể quá đông đi. Tập thể 5-7 người còn hi vọng chút đỉnh chứ tập thể mà thí dụ mình làm vua mà có đường lối cai trị hơi trái đạo thì họa mình gieo cho thiên hạ nhiều lắm. Mạnh lắm. Đâu phải kiếp nào Bồ Tát sanh ra cũng là minh quân thánh chúa, có nhiều kiếp cũng hôn quân vô đạo, vì sao? Vì 2 lý do:

(1) Xàm thần, gian thần
(2) Phiền não tiềm tàng (anusayakilesa) còn thì khả năng bậy bạ nhiều lắm.

Thế là triệu tỷ kiếp mình đã tạo nghiệp xấu nhiều lắm, tức là các vị đó không ngừng tu tập Ba La Mật, không ngừng huân tập hạnh lành, nhưng mà nó xen kẽ. Trong tiếp pali gọi là kammachidda – khe hở (Chidda = Gap) Khe hở thiện nghiệp.

Khe hở nghiệp có 2 :
- Người đó rất ác nhưng lâu lâu thiện nghiệp chen vô
- Người đó rất là thiện nhưng lâu lâu ác nghiệp chen vô

Tâm hồn chúng ta có 2 trường hợp:
1. Hoa trên cỏ - thiện ít ác nhiều, lâu lâu có tí thiện tâm, lòng họ là cỏ dại không, lâu lâu có mấy đóa hoa đẹp.
2. Cỏ trên hoa - những người tu nhiều, thỉnh thoảng có cái bậy.

Chúng sanh có 3 hạng:
1. Thiện nhiều hơn ác = Bất thiện ở họ là cỏ trên hoa
2. Ác nhiều hơn thiện = Bất thiện ở họ là Hoa trên cỏ
3. 50- 50 = Lúc tu lúc quậy là nửa hoa nửa cỏ

Bắt đầu bài Hữu dư y tôi phải dạo một vòng cho bà con thấy: Hễ còn là phàm thì cơ hội bị đọa là tuyệt đối có thể.
Đức Phật dạy, để tuyệt đối tránh sa đọa 4 cảnh giới đau khổ chỉ có 9 hạng Thánh hữu học. La Hán thì khỏi bàn vì các ngài không còn tái sinh nữa, dầu tái sinh về cõi lành cũng không. Theo kinh điển Nam truyền La Hán không còn tái sinh. Còn bên Bắc truyền thì chứng La Hán có thể upgrade lên hạnh Bồ Tát, tiếp tục tu hành bằng tâm thái cực kỳ ngon lành, huân tu các hạnh lành, thị hiện khắp nơi, cuối cùng thành Phật, như kinh Pháp Hoa nói ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Anan, Ca Diếp, La Hầu La tất cả sẽ thành Phật hết. Bên Nam truyền thì không. Bên Nam truyền nói: Khi chứng quả La Hán rồi dầu là vị thinh văn vô danh thì chứng La Hán rồi không còn khả năng tái sinh. Không cần quả vị La Hán, chỉ cần Tu Đà Hườn thôi. Chỉ cần chứng Tu Đà Hườn có 2 lý do không nguyện thành Phật được:
1. Thời gian luân hồi quá ngắn (chỉ còn tối đa 7 kiếp) không đủ để làm gì.
2. Người hiểu thấu Tứ Đế, dầu lòng kính ngưỡng Thế Tôn bằng trời biển, nhưng một cách rốt ráo họ hiểu: Duyên lỡ thì thôi chứ đặt chân vào thánh địa, thánh tâm, đất thánh nhân rồi họ thấy Mọi thứ là khổ, dầu là hình hài hay đời sống tâm linh một vị Phật cũng là Khổ. Khi họ hiểu Tứ Đế ở tầng thấp nhất họ không đủ thiết tha dấn thân vào vòng lửa đạn đó nữa.

Những người không học giáo lý họ bị rất là sốc chỗ này. Tại sao Phật Quả thiêng liêng vậy mà vị Sơ Quả từ chối? Cái này bắt buộc phải học giáo lý thôi. Có nghĩa là thiêng liêng là khi mình còn phàm, cái thiện cái ác của mình là của người chưa thấy Bốn Đế, mới đủ hứng khởi dấn thân sa đọa. Người hiểu Bốn Đế không đủ hứng khởi đi xa nữa + Thời gian họ không còn nhiều = Vị Sơ Quả không có khả năng nguyện thành Phật.
Trong bài giảng này tôi đã mở đầu bằng một loạt vấn đề để bà con biết thêm.
Trong Chánh Kinh, đức Phật Ngài dạy, trừ quả vị La Hán, các quả vị thánh nhân còn lại đều có thể còn tái sinh. 9 Hạng, tức là 5 hạng Tam Quả...
Do căn cơ người đang nghe nên đức Thế Tôn kể 9 tầng thánh hữu học trên trước dưới sau, có chỗ Ngài kể dưới trước trên sau. Lý do tại vì căn cơ người nghe trước mặt Ngài nghe như vậy với họ thích hợp hơn, chứ không phải ngẫu nhiên. Với Phật trí của Thế Tôn không có ngẫu nhiên.
Sẵn nói luôn, chú giải nói rằng: Vắn tắt có 5 hạng Tam Quả, nhưng nói đầy đủ thì lên tới 40-50 hạng lận. Nhưng kể vắn tắt có 5 hạng thôi. Bà con nghe nhớ không nổi.
Muốn chứng quả vị Thánh nhân thấp nhất phải có Ba La Mật. Dầu Ba La Mật cho Sơ Quả nhưng phải tròn, đủ chứng Sơ Quả. Ba La Mật là Thập độ. Thập độ gồm Bố thí, trì giới, nhẫn nại, chân thật, từ tâm, hành xả,.... lúc còn phàm là Ba La Mật, trong giây phút chứng đạo nó gom lại thành nguồn năng lượng nuôi dưỡng 5 đạo lực /7 đạo lực/8 đạo lực/37 đạo lực. Trong 37 bồ đề phần nhóm này chính là nhóm kia. Không hề có chuyện tu cái này rồi tu cái kia. Có người hiểu lầm là tu Bát Chánh Đạo tu sau hay tu trước Thất Giác Chi, Thất Giác Chi tu trước hay tu sau Tứ Chánh Cần,.. không có nha.
Họ hiểu lầm đoạn kinh này: Khi vị ấy tu tập Thất Giác Chi thì Tứ Niệm Xứ cũng được tu tập, khi tu Tứ Niệm Xứ thì Thất Giác Chi cũng được tu tập. Họ tưởng 2 cái đó khác nhau, nhưng mà không, hai cái đó giống nhau.
Tạm hiểu: Khi mình làm vợ của ba vui = làm má mình vui = làm con gái ông ngoại vui = làm con dâu ông nội vui. Má mình, vợ ba, con gái ông ngoại, con dâu ông nội thì 4 người này là một.

Khi còn là phàm thì gọi Thập Độ, Bắc truyền gọi Lục độ. Trong lúc nó là nguồn công đức nuôi dưỡng Phật hạnh là Ba la Mật. Theo A Tỳ Đàm Thập độ chi pháp là 25 tâm sở tịnh hảo + 13 Tâm sở tợ thạ = 38. 37 Bồ Đề phần cũng chính là 38 Tâm sở này.
Mình chia tùm lum Thập thiện, Thập Độ, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo,..chia ra để tùy trường hợp hiểu giáo lý thôi, còn nói về thành phần yếu tố tâm lý thì thập thiện, thập độ, 37 Bồ đề phần gom gọn trong 38 tâm sở. Tùy lúc gọi là gì.
Muốn chứng Sơ Quả bắt buộc có Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ; 5 cái này ở mức đủ chứng SƠ Quả đủ rồi; Nhưng muốn chứng tầng cao hơn thì 5 cái này phải được nâng cấp.

1/ Đặc điểm vị Sơ Quả : Niềm Tin + Giới Hạnh = 4 Dự Lưu Phần (sotāpattiaṇga).

Dù vị này phải đủ 5 quyền mới chứng Sơ Quả, nhưng nói gọn thì mặt mạnh của Sơ Quả là Niềm Tin & Giới Hạnh. Giới hạnh vị này, dầu trái đất vỡ làm 8, thân xác chẻ ra 1000 thì giới nào vị đó thọ trì không sứt mẻ, trầy xước, lấm lem, ô nhiễm. Hỏi giới gì? Thì Giới nào vị đó thọ trì. Thí dụ, giới thân khẩu có 5 giới, 8 giới, 10 giới, sa di giới, tỳ kheo giới, tỳ kheo ni giới. Giới ý – thì vị này không còn Tà kiến dầu thường hay đoạn. Tham, Sân vị này không đủ để phạm giới; không đủ để hoài nghi Tam Bảo. Giới thân, khẩu thì vị này ngoại trừ mấy giới số (5, 8, 10, 105, 227, 311) thì vị này không vi phạm Thập Ác.
Chốt lại, vị này niềm tin bất thối, không bị thối giảm, dầu trời đất lật ngược, càn khôn đảo điên cách mấy thì vị Tu Đà Hườn không thay đổi niềm tin nơi Tam Bảo, Giới hạnh không bị đứt đoạn, trầy xước, lấm lem.

2/ Nhị Quả

Tầng này niềm tin, giới hạnh hơn Sơ Quả, Định cao hơn Sơ Quả nhưng kém vị Tam Quả. Tại sao kém? Vì vị này không nhất thiết sanh về Phạm thiên. Nếu Định yếu, vị này không nhất thiết, không bắt buộc sanh về Phạm thiên.

3/ Tam Quả

Giới Hạnh & Niềm tin khỏi nói. Tầng này còn nhắc 2 chuyện đó là xưa rồi. Tầng này Định ngon lành. Tại sao ngon lành? Vị này tuyệt đối không có khả năng quay lại cõi Dục, tối thiểu là Sơ Thiền. Chứ còn người không còn Dục Ái & Sân như Tam Quả họ muốn đắc tới tầng nào được hết, dễ ẹc. Tại vì do cơ duyên, phần lớn, tuyệt đại đa số kết thúc ở thiền Sắc giới, hiếm hoi có vị về Vô Sắc. Đa phần họ về Tịnh Cư thiên, chỉ cần Ngũ thiền Sắc giới đủ rồi. Họ không thiết tha luân hồi dài, không đam mê thiền Vô Sắc như phàm phu. Còn thích, nhưng đam mê để đi xa thì không, chỉ có những vị trót chứng phải đi.
Bài kinh này Đức Phật dạy có 9 tầng thánh Hữu học/ 9 hạng chúng sanh không sanh về các cõi đọa. Theo trong bài kinh này phàm phu còn bấp bênh, thánh nhân thì không.
Bấp bênh của phàm phu là sao? Thí dụ, trong kinh nói có 3 trường hợp.

- Từ Phạm thiên xuống trải qua 1 kiếp độn, sau đó bất định.
- Trường hợp 2: Chúng sinh trong cõi Bắc Cưu Lưu châu, chết rồi không đọa, nhưng chỉ 1 kiếp độn, sau đó bất định.
- Trường hợp thứ 3: Chuyển luân vương chết rồi không đọa. Nhưng chỉ 1 kiếp chắc ăn. Sau đó là bất định.

Riêng các tầng Hữu học trước khi chứng La hán tuyệt đối không bị đọa.
9 trường hợp là sao? Trong kinh nói từ trên xuống, trong bài này tôi nói từ thấp lên.
Chứng Tu Đà Hườn: Từ phàm, đủ duyên chứng Sở Quả.
Lần đầu tiên trong vô thủy luân hồi họ thấy Bốn Sự Thật, cái thấy này không phải bằng sách vở, thầy bạn, bằng học lóm mà cái thấy này bằng chính tự thân họ thể nghiệm, thân chứng. Họ thấy:

- Mọi hiện hữu là khổ . Thiện ác buồn vui đều là khổ. Thiện ác là nhân, buồn vui là khổ. Tất cả thiện đều là khổ, Bát Chánh đạo vừa là khổ là con đường thoát khổ. Trong vô số kiếp luân hồi mình đã từng có Chánh Kiến, Chánh Tư Duy nhưng mà không biết đó là con đường thoát khổ, mình không phát huy đúng mức, mình chỉ dùng 8 cái đó tu Thập thiện để về trời, về người cho vui thôi; chứ mình không biết nâng cấp nó đủ tầm chứng thánh. Vị đó thấy - Tất cả ác là khổ, riêng Tham Ái vừa là khổ vừa là nguồn khổ.
- Thích cái gì cũng là thích trong khổ = Đầu tư khổ
- Muốn hết khổ phải vắng mặt tuyệt đối ham thích trong khổ.
- 3 nhận thức này là Bát Chánh Đạo, người sống và hành động trong 3 nhận thức này là sống theo Bát Chánh Đạo.

Lần đầu tiên thấy Bốn sự thật này vị đó không còn cơ hội quay lưu sa đọa nữa, vị đó lập tức trừ hẳn: Thân kiến & Hoài Nghi.
Thân kiến = Không còn thấy:
(1) Thân này là tôi
(2) Thân này là của tôi
(3) Có tôi trong thân này
(4) Trong thân này có tôi

20 Thân kiến = 5 Uẩn x 4
Thứ hai là hoài nghi. Do hiểu Bốn đế nên vị đó không còn dốt nát trong 12 Duyên khởi. Vị đó biết rõ rằng: Hễ còn có vô minh trong Tứ Đế thì còn thiết tha nghiệp thiện ác => tạo tâm đầu thai các cõi =>có 6 căn => có 6 xúc, 6 thọ, 6 ái, ... => có tứ thủ => tiếp tục tạo nghiệp thiện ác => tiếp tục tái sinh = sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não... Vị đó thấy như vậy nên vị đó không còn hoang mang, thắc mắc: Tôi là ai? tôi sẽ đi về đâu? bây giờ tôi cần làm gì? Vị đó không còn nữa.
Tầng thánh thấp nhất dứt hẳn Thân kiến & hoài nghi. Người không còn Thân Kiến & Hoài nghi thì không còn tí ti cơ hội để đọa; Có điều do sức tu khác nhau cho nên Tu Đà Hườn có 3 hạng:
1. Nhất chủng dự lưu (ekabījī) : Chứng đạo xong trải qua 1 kiếp luân hồi nữa mới chứng quả La Hán. Còn kiếp đó họ chứng Dự Lưu xong rồi chứng La Hán thì không kể, phải kể là kiếp La Hán chứ không kể kiếp dự lưu. Còn họ phải qua kiếp này xong phải qua 1 kiếp luân hồi nữa mới chứng quả La Hán thì gọi là Nhất chủng. Chủng = hạt giống.
2. Gia Gia Dự Lựu (kolaṁkola): lăn lóc trong 6 kiếp. Gia gia = đi hết nhà này qua nhà khác.
3. Thất lai Dự Lưu (sattakkhattuparamo – tối đa 7 lần) : Phải qua kiếp thứ 7 mới chứng La Hán.
4. **Nhị Quả** = Giảm nhẹ Dục Ái và Sân. Số phiền não trừ được cũng trừ hẳn Thân Kiến, Hoài nghi + Giảm nhẹ Dục Ái và Sân, khả năng quay lại cõi Dục 1 lần, Trời & Người chứ không đọa. Nhất Lai = Quay lui 1 lần, cõi Dục, nếu chưa chứng La Hán bắt buộc về cõi Tịnh Cư.
5-9**. 5 Hạng Tam Quả**
Đức Phật dạy chỉ có 9 hạng này là không đọa; Còn La Hán không kể vì La Hán không còn tái sinh; Ngoài 9 hạng này thì còn phàm. Hễ phàm thì dầu học đạo bằng trời, đắc thiền, thuộc lòng Tam Tạng tùm lum nhiều lắm là chỉ có kiếp kế, chứ bấp bênh.
Như ngài Ledi, ngài U Ba Khin, Goenka, Ajahn Chah, Ajahn Naeb, ngài Mahasi, ngài U Pandita, ... mình chỉ có lấy đầu chạm chân các vị thôi. Dù nhắc tới tên tuổi các vị là mình nổi ốc. Ngài Ajahn Mun – dù Thái Lan nói ngài là A La Hán chứ trời biết, bản thân ngài chắc chắn ngài không nhận. Ai có tư cách nói vị đó là Thánh. Vị nào phán vị đó là thánh thì một là phải ngang tầm đương sự; hai là phải cao hơn đương sự chứ không có vụ dưới đương sự mà phán người ta là thánh. Còn bản thân vị thánh là người ta chỉ nói cho cỡ sư huynh, sư đệ cỡ thánh nhân, còn không đạo sư cỡ Thế Tôn thì các vị Thinh văn người ta mới nói ra lời. Nói nôm na là thánh với thánh thì người ta mới xác định. Chứ thánh mà đi nói với phàm ta đắc cái này ta đắc cái kia là không, tuyệt đối không. Vì phàm nó không tin là ăn cho hết.
Các vị cực kỳ khả kính, nhưng chỉ có trời biết mấy vị giờ đang ở đâu, vì mấy vị nếu chưa lọt vô 9 hạng này thì đường luân hồi 5 ăn 5 thua.
Các vị làm ơn nhớ cái này: Khả kính cách mấy, chỉ cần là phàm, vị đó có một núi nợ xấu. Trong vô số kiếp luân hồi mình đâu có biết mấy vị đâm cha chém chú cỡ nào, mình đâu có biết, lừa thầy phản bản, mãi quốc cầu vinh,... mình đâu có biết; tại kiếp này người ta đủ duyên, người ta tu hành mình thấy cực kỳ khả kính, dễ thương chứ còn nợ xấu cực kỳ nhiều; Lương tháng 100.000 đô-la nhưng mình nợ 2000 tỷ, 8000 tỷ đô-la nghĩ trả sao nổi, lãi suất ngân hàng là trả đủ chết, chưa kể mượn xã hội đen, mượn ba trung tâm tài vụ Hong Kong,... sao trả.
Chỉ có thánh hữu học là chắc ăn.
5 bậc thánh Tam Quả :
- Cõi Vô Phiền tuổi thọ 1000 đại kiếp.
- Vô Nhiệt tuổi thọ 2000 đại kiếp.
- Thiện hiện tuổi thọ 4000 đại kiếp.
- Thiện kiến tuổi thọ 8000 đại kiếp.
- Sắc Cứu Cánh tuổi thọ 16000 đại kiếp.

Tổng cộng là 32.

1. Tiền Bán Na Hàm = Sanh về cõi Tịnh Cư, sống chưa được nửa đời chứng La Hán.

   Bên Bắc truyền gọi Tịnh Độ, nhưng Tịnh độ của Bắc truyền với Tịnh Cư khác nhau. Chữ *suddhāvāsa* dịch là tịnh độ là chuẩn nhất, vì cõi này không có phàm.
2. Hậu Bán Na Hàm = Phải lấn qua nửa đời sau mới đắc La Hán – đắc đạo nửa đời sau.
3. Cần Lao Na Hàm = Phải nỗ lực ghê gớm, nỗ lực mệt mỏi lắm mới đắc La Hán
4. Nhàn Hành/ Bất lao Na Hàm = Thong dong tự tại, đắc La Hán dễ dàng
5. Thượng Lưu ban Na Hàm = Người ta chỉ cần 1 cõi trong 5 cõi Tịnh Cư là đắc rồi, 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 tức là phần đầu cuộc đời hoặc nửa sau cuộc đời hoặc tu dễ tu khó gì đó không cần đi cả 5 cõi; nghe "lưu ban" là thấy khớp rồi, vị này lần lượt đi qua 4 cõi thấp không đắc, lên cõi thứ 5 mới chịu đắc La Hán.

A Na Hàm là gì? Vị này Định ngon lành lắm mới về Phạm thiền. Nhưng Tuệ chưa rốt ráo bằng vị La Hán. Khi nào Tuệ rốt ráo mới chứng La Hán.
Giới – Định – Tuệ thì : Nhất Quả, Nhị Quả thì Giới là xong. Định thì phải qua Tam Quả. Qua tới Tứ Quả thì Tuệ xong.
Có những vị Giới cụ túc (=full, đầy đủ) nhưng Định chưa cụ túc, có những vị Định cụ túc nhưng Tuệ chưa cụ túc.
Chốt lại cái gì? Đâu đơn giản vậy, cái này mới ghê.
Mức độ trầm kha dai dẳng trong cõi luân hồi hoàn toàn tùy thuộc 2 thứ:
1. **Phiền não mình nặng/ nhẹ, nhiều/ ít.**
2. **Đạo tâm mình dày/ mỏng, nhiều/ ít.**

Hai cái dính chùm với nhau. Phiền não – phàm tâm. Nếu phàm tâm tiêu mòn nhiều mà thánh tâm chưa viên mãn thì còn tiếp tục đi.
Bài kinh xác định cho mình chuyện gì? Luân hồi dài ngắn tùy thuộc Phàm tâm và thánh trí của mình.
Bây giờ mình vô chùa học đạo, xuất gia hay làm cư sĩ gì khoan nói. Chuyện đầu tiên, trong kinh nói, buổi đầu, Phật pháp thời đức Phật là Thời thực chứng – sau đó tới hồi 2 Thời Giáo lý - Tới hồi 3 Thời Công đức ngoài da : Bố thí, phục vụ - cư sĩ; chư tăng nếu chân chánh là chỉ có tụng niệm bái sám thôi chứ còn đã qua giai đoạn pháp học luôn. Trong chú giải nói.
Nếu bây giờ chưa cầu giải thoát, chưa thật sự chán sợ sanh tử, thì dầu mang tiếng thờ Phật, tu Phật, tin Phật, học Phật mà mình không thiết tha thì niềm tin, giới hạnh mình chưa tròn, nói gì Đinh, Tuệ. Nếu niềm tin không tròn thì : Ngũ giới bất trì nhân thiên lộ triệt - 5 giới không xong thì đường Nhân - Thiên bít cửa.
Chỉ riêng giới hạnh, niềm tin mức thánh Sơ Quả là mình không rờ tới nổi rồi: Niềm tin không dời đổi, Giới hạnh không xê xịch; Người ta tu Thất tịnh, tu Bát Chánh đạo. Còn mình ở mức Thất thánh sản là mừng lắm rồi: Tín, Thí, Giới, Văn, Tàm, Úy, Thí. Cũng 38 tâm sở mà mình ở mức Thất Thánh sản là mừng lắm rồi.
1. Tín = Chánh tín của phàm, kiếp này thôi, niềm tin y cứ Tam Tạng & Sớ Giải+ Kinh nghiệm tuệ quán có thực tập, có hành trì chánh niệm. Tức là có pháp học + một mảnh nhỏ pháp hành/ đời sống chánh niệm. Niềm tin phải dựa trên 2 nền đó.
   Nên nhớ: Niềm tin của người có giáo lý, chánh niệm lạ lắm, chưa chứng thánh lạ hơn người không có 2 cái này. Có chánh niệm mới thấy Tam Tướng, Nghiệp quả rõ lắm. Học giáo lý bằng trời thiếu chánh niệm không được, thiếu luôn giáo lý thì chỉ có ăn cho hết.
2. Thí - Không hẳn phải cúng cho tăng ni.
   Thí = Tấm lòng, lòng hào sảng, gặp người đáng cho, chuyện đáng xài thì không tiếc. Thí cỡ đó mới gọi tài sản cho kiếp sau. Mình có 1000 tỷ mình lấy 1/triệu đem cho thì không kể trong trường hợp này. Tôi nhắc lại, không nhất thiết phải cúng cho tăng ni. Coi việc gì đáng xài.

   Đối tượng cúng dường có 3:
   (1) Cá nhân đức độ
   (2) Cá nhân đang thực sự có nhu cầu, cứu mạng : họ bị mổ xẻ, tan nhà nát cửa,...
   (3) Tập thể: Có đức độ tốt hơn tập thể sai trái, dầu gì tập thể thì là đối tượng quan trọng.

   Thí = Khả năng buông bỏ, gặp người đáng xài, người đáng cho lòng không tiếc.

Có 3 loại thí:
(1) Chủ nhân thí (sāmi dāna)- Cho tốt hơn mình xài
(2) Bằng hữu thí (sahāya dāna)- Mình xài sao mình cho cỡ đó
(3) Nô bộc thí (dāsa dāna) - Cho dưới mức mình xài

Thí đủ là hành trang cho kiếp sau phải do tự mình. Không hẳn cho tăng ni mà cư sĩ có đức độ hoặc họ đang trong cơn thắt ngặt. Thứ ba là tập thể, có tóc không có tóc. Tự lòng mình hỏi: Khả năng mình buông bao nhiêu thì bàn tay mình kiếp sau nhận bao nhiêu, vòng ôm mình lớn bao nhiêu, tầm mắt mình nhìn xa bao nhiêu. Có người mai mốt họ nhận vừa nắm tay, có người nhận được bằng vòng ôm, có người nhận được bằng tầm nhìn, có người nghĩ tới đâu họ có tới đó. Thí dụ ngài Anurudha, ngài Sivāli, hoặc cỡ đức Phật phước họ không còn trong tầm mắt nữa. Nếu các vị đó không đi xuất gia, ở ngoài đời, chỉ cần có nhu cầu, nghĩ tới là phải có, vì thí của họ khiếp lắm.

3. Giới - Giới có nhiều trường hợp, gom lại có 3:
   (1) Giữ giới vì mình : Sợ tội, sợ khổ mới tránh ác; Muốn sướng mới hành thiện.
   (2) Giữ giới vì người : Thương đời không muốn người ta khổ mình bèn không giết, không nói gạt, không xúc phạm, nhiễu hại.
   (3) Giữ giới cầu quả giải thoát: Giữ được bao nhiêu ngày bao nhiêu giờ dốc lòng mong công đức này cho con sớm vĩnh biệt sanh tử.

4. Văn – Học Giáo lý. Mình học hết Tam Tạng, chú giải thì quá tốt. Văn = Đủ để mình tự tu trong Giới - Định - Tuệ. Còn không thì tự tu trong Thập Thiện - Thập Độ - 37 Bồ Đề Phần - 38 pháp hạnh phúc thì văn đó mới kể là Văn đúng nghĩa. Tự là không đi thắc mắc lắt nhắt, hỏi ngu, do dốt.

5. Tàm - Thẹn trong cái ác: Nói, làm, tư duy cái gì bậy thấy nó kỳ. Thẹn có 2:
(1) Thẹn khi nghĩ đến mình: Người như mình sao làm như vậy.
(2) Thẹn khi nghĩ đến đoàn thể mình có mặt : mình là người xuất gia, nằm trong tứ chúng, con xa của Phật tại sao mình như vậy.

(3) Úy có 4. Sợ tội lỗi bằng 4 cách:
   a. Sợ cắn rứt lương tâm
   b. Sợ tiếng đời dị nghị
   c. Sợ pháp luật trị tội
   d. Sợ Nhân quả báo ứng sa đọa đời sau

(4) Trí - Không phải thánh thì không bằng Sơ Quả trở lên, còn Phàm thì khác nhau nhiều. Phàm này phàm kia sao giống nhau được.

Trí có 2:
   a. Hiểu Nhân Quả: Hiểu mọi thứ ở đời do duyên mà có. Có trí này, trừ Đoạn kiến.
   b. Hiểu Tam Tướng : Hiểu đã có rồi phải mất đi, trừ được Thường Kiến.

Trí từ Văn - Tư - Tu.
Văn = nghe. Tư = gặm nhấm, tiêu hóa.
Trí mấy người học đạo như mình ăn, có 3 giai đoạn: Tiêu thụ, tiêu hóa, tiêu dung.
Tiêu thụ = bỏ vô miệng nuốt = Học kinh này kinh kia, A Tỳ Đàm...
Tiêu hóa = từ bao tử tới ruột già = Có trí tư, biết đọc giữa 2 hàng chữ, hiểu sâu, rộng hơn thầy nói, sách nói.
Tiêu dung = các chân này chất kia được phân tải về cơ quan nuôi xương, tóc, da, móng,... = Trí tu = cái biết của mình đủ chuyển hóa con người mình = bỏ ác nâng cấp cái thiện, bỏ ác thô tới bỏ ác tế, thiện từ thiện thấp lên thiện cao.
Tổng chi lại bài kinh Hữu Dư Y phải được hiểu như vậy đó, chứ bà con lật ra không có giải thích, mà không có giáo lý thì hơi bị khó.
Chúc các vị một ngày vui. Hẹn lại nhau kỳ sau./.